

VỐN CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM

ThS. Vũ Văn Thực
Ngân hàng No & PTNT - CN. Trường Sơn

Du lịch là ngành đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao và được coi như là ngành xuất khẩu tại chỗ mang lại nguồn thu ngoại tệ quan trọng cho đất nước. Vì vậy, phát triển du lịch là một trong những ưu tiên hàng đầu của rất nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia có tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch. Việt Nam ta có rất nhiều tiềm năng lợi thế để phát triển du lịch, không chỉ lợi thế về tài nguyên thiên nhiên mà còn có lợi thế về tài nguyên nhân văn. Tuy nhiên, tiềm năng, lợi thế ấy vẫn chưa được khai thác phát huy một cách hiệu quả, triệt để. Có nhiều nguyên nhân song một trong những nguyên nhân đó là do ngành du lịch chưa được đầu tư vốn đúng mức. Bài viết này sẽ trình bày một cách cô đọng thực trạng hoạt động của ngành du lịch Việt Nam trong thời gian qua và đề xuất một số giải pháp để phát triển trong thời gian tới.



Việt Nam, một dải đất hình chữ S nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á có diện tích tự nhiên 331.211,6 km², phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Tây giáp Lào, Campuchia, phía Đông Nam giáp biển Đông và Thái Bình Dương. Địa hình của Việt Nam rất đa dạng, bao gồm nhiều đồi, núi đồng thời có những đồng bằng phì nhiêu tạo nên các yếu tố tự nhiên khác nhau về khí hậu, thổ nhưỡng. Việt Nam được coi là một quốc gia có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch, chúng ta có thể kể ra đây một vài tài nguyên du lịch tiêu biểu như: Hoàng thành Thăng Long, quần thể di tích cố đô Huế, Vịnh Hạ Long, phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn và vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; Việt Nam được coi là một quốc gia có nhiều bãi biển đẹp như Phú Quốc, Đà Nẵng, Nha Trang,... và là một trong 12 quốc gia đang sở hữu hai vịnh đẹp nhất thế giới, đó là vịnh Hạ Long và vịnh Nha Trang. Hơn thế nữa, Việt Nam còn được coi là một trong những quốc gia có tình hình chính trị ổn định nhất trên thế giới, đây chính là một trong những lợi thế không nhỏ cho việc phát triển du lịch.

Với nguồn tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc, phong phú và đa dạng cộng với nhiều chính sách thu hút du khách của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, thời gian qua, số lượng du khách đến Việt Nam ngày một tăng, năm sau cao hơn năm trước, doanh thu từ hoạt động du lịch luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn thu ngân sách Nhà nước và là ngành quan trọng góp phần thúc đẩy kinh tế của đất nước phát triển.

Thực trạng hoạt động ngành du lịch Việt Nam trong những năm qua:

Về khách du lịch: sau chính sách mở cửa của Đảng và Nhà nước, kinh tế nước ta chính thức chuyển sang nền kinh tế thị trường, các ngành kinh tế trong nền kinh tế nói chung, ngành du lịch nói riêng đã có những bước phát triển nhanh; đặc biệt từ khi có Nghị quyết 45/CP ngày 22/06/1993 của Chính phủ và Chỉ thị 46/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngành du lịch của nước ta có những bước phát triển đáng kể, lượng du khách phát triển nhanh qua các năm. Giai đoạn từ 2004-2009, lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng trưởng khá nhanh, tốc độ tăng trưởng bình quân khách quốc tế trong giai đoạn này là trên 7%.

Tính bình quân cả giai đoạn 2004-2008, doanh thu từ dịch vụ du lịch và khách sạn nhà hàng tăng 20,9%/năm. Số liệu trên cho thấy, trong giai đoạn 2004-2008, doanh thu từ du lịch giữ được mức độ tăng trưởng khá cao, ngay cả trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế thế giới, doanh thu từ du lịch vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng khá, chính sự phát triển của ngành du lịch đã góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy kinh tế phát triển, qua đó góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết công ăn việc làm, ổn định trật tự xã hội.

Về nguồn vốn đầu tư cho ngành du lịch: trong những

Bảng 1: Du khách quốc tế đến Việt Nam trong giai đoạn từ 2004 - 2009
Đơn vị: lượt người

Năm	Số lượng du khách quốc tế đến Việt Nam	Năm sau tăng so với năm trước	Tỷ lệ tăng (%)
2004	2.927.876		
2005	3.467.757	539.881	18,44
2006	3.583.486	115.729	3,34
2007	4.171.564	588.078	16,41
2008	4.253.740	82.176	1,97
2009	3.772.359	481.381	(11,32)

Nguồn: Tổng cục Du lịch.

Doanh thu ngành du lịch: từ một nền du lịch non trẻ, đến nay du lịch Việt Nam đã phát triển vươn lên đứng hàng thứ 5 trong khu vực và thứ 40 trên thế giới, mỗi năm đóng góp 5% GDP của quốc gia, đây quả là một thành tích đáng khích lệ của ngành du lịch Việt Nam. Giai đoạn từ năm 2004 đến 2008, doanh thu ngành du lịch Việt Nam có bước tăng trưởng vượt bậc; nếu như năm 2004, doanh thu từ dịch vụ du lịch và khách sạn nhà hàng là 83.906,5 tỷ đồng, thì đến cuối năm 2008, đã đạt 220.588,2 tỷ đồng, tăng 136.681,7 tỷ đồng so với năm 2004, tỷ lệ tăng

năm qua ngành du lịch đã thu hút được một khối lượng vốn lớn để đầu tư cho phát triển du lịch, giai đoạn từ năm 2006 đến 2010, nguồn vốn hỗ trợ tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch khoảng 314 dự án, trong đó, tổng số dự án và hạng mục đã hoàn thành tính đến năm 2009 là 112 dự án, với tổng vốn ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ đạt 3.460 tỷ đồng. Bên cạnh nguồn vốn từ trung ương, hằng năm, các địa phương cũng bổ sung vào đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch khoảng 10% tổng vốn của ngân sách trung ương. Ngoài ra, ngành du lịch cũng tranh thủ được nguồn

Bảng 2: Doanh thu từ dịch vụ du lịch và khách sạn nhà hàng giai đoạn 2004-2008:

Năm	Tổng danh thu (khách sạn, nhà hàng; du lịch và dịch vụ)	Năm sau tăng so với năm trước	Tỷ lệ tăng (%)
2004	83.906,5	12.929,8	15,41
2005	106.414,1	22.507,6	21,15
2006	133.063	26.648,9	20,03
2007	171.345	38.282	22,34
2008	220.588,2	49.243,3	22,32

Nguồn: Tổng cục Thống kê.

vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã và đang triển khai cho các dự án về cơ sở hạ tầng ở bảy tỉnh của ba miền đất nước. Riêng nguồn vốn nước ngoài tính đến tháng 11-2009, đã có 31 dự án đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống được cấp mới với số vốn đăng ký là hơn 4,979 tỷ USD, có tám dự án đăng ký tăng vốn với tổng số vốn tăng thêm là 3,8 tỷ USD, nâng tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống lên 8,8 tỷ USD, chiếm khoảng 44,7% tổng số vốn đầu tư nước ngoài vào nước ta.

Thực tế cho thấy ngành du lịch Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể, điều đó được thể hiện ở chỗ doanh thu và số lượng du khách tăng đều qua các năm. Tuy nhiên, bên cạnh đó ngành du lịch còn bộc lộ nhiều yếu kém, tồn tại cần có hướng khắc phục để du lịch Việt Nam có thể phát triển nhanh và bền vững hơn nữa, như nguồn vốn đầu tư cho ngành du lịch còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư của ngành du lịch; công tác quy hoạch còn có những bất cập, hạn chế nhất định; sản phẩm dịch vụ du lịch còn đơn điệu, chất lượng thấp; nhiều tài nguyên du lịch xuống cấp

và bị xâm hại nghiêm trọng; cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành du lịch; trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác du lịch còn có những hạn chế nhất định; bảo tồn phát triển văn hóa và các ngành nghề truyền thống chưa được quan tâm đúng mức; quảng bá hình ảnh du lịch chưa được chú trọng; chưa tạo ra được môi trường đầu tư, kinh doanh hấp dẫn... Chính những hạn chế trên là những nguyên nhân dẫn đến ngành du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế của nó. Để ngành du lịch Việt Nam phát triển nhanh và bền vững hơn nữa, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, đa dạng hóa các nguồn vốn để đầu tư cho phát triển du lịch: trong những năm qua, ngành du lịch đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm huy động vốn để đầu tư cho ngành du lịch phát triển, song nguồn vốn huy động được trong giai đoạn vừa qua vẫn còn khá khiêm tốn, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư của ngành du lịch. Nhằm thu hút có hiệu quả nguồn vốn, qua đó đáp ứng nhu cầu đầu tư cho ngành du lịch phát triển, thiết nghĩ cần phải đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, có như vậy mới tranh thủ

được tối đa nguồn vốn để đầu tư cho ngành du lịch phát triển tốt hơn, giải pháp đó là:

- *Phát triển nguồn vốn sở hữu chủ kinh doanh du lịch:* ngành du lịch chỉ thực sự phát triển nhanh và bền vững hơn khi có được sự quan tâm đầu tư đúng mức của các ngành, các cấp cũng như từ các chủ thể kinh doanh du lịch. Khi được đầu tư vốn đúng mức thì ngành du lịch sẽ tạo ra nhiều sản phẩm dịch vụ có chất lượng, có cơ sở vật chất kỹ thuật hoàn chỉnh, đội ngũ cán bộ có trình độ cao và hình ảnh của Việt Nam sẽ được nhiều du khách trong và ngoài nước biết đến hơn... từ đó mới thu hút được ngày càng nhiều du khách. Muốn có được nguồn vốn đầu tư lớn, các chủ thể kinh doanh ngành du lịch cần phải đưa ra chính sách huy động vốn thích hợp nhằm giải phóng được tiềm năng, khơi thông nguồn vốn ở trong và ngoài nước, không những chỉ huy động được nguồn vốn ngắn hạn mà cả những nguồn vốn trung, dài hạn. Để thực hiện được điều đó, theo tác giả các doanh nghiệp cần phải:

Đẩy mạnh việc phát hành cổ phiếu, trái phiếu để huy động vốn: hiện nay, các công ty cổ phần kinh doanh du lịch vẫn chưa thực sự quan tâm đến hình thức huy động vốn này. Do vậy, để huy động được nguồn vốn trung, dài hạn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thì hình thức phát hành trái phiếu, cổ phiếu cần được các doanh nghiệp cổ phần quan tâm hơn trong thời gian tới. Phát hành trái phiếu, cổ phiếu là một hình thức huy động vốn có ưu điểm là giải quyết được mối quan hệ trực tiếp giữa một bên là người cần có vốn và một bên là người có vốn, theo đó người có vốn sẽ biết được một cách rõ ràng là vốn của mình được



giao cho ai sử dụng và người huy động vốn có thể biết là mình huy động vốn của ai. Ở nước ta, hình thức phát hành trái phiếu chủ yếu được thực hiện từ Chính phủ, phát hành trái phiếu doanh nghiệp để huy động vốn vẫn chưa được phổ biến một cách rộng rãi, vì thế các doanh nghiệp du lịch cần quan tâm hơn đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp để huy động vốn, qua đó có thể huy động được nhiều vốn hơn nữa để phục vụ cho mục đích đầu tư phát triển của mình. Ngoài ra, cần tiếp tục đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước (DNNN), đối với các doanh nghiệp hiện nay chưa cổ phần hóa hoặc đã cổ phần hóa nhưng Nhà nước vẫn nắm giữ cổ phần chi phối thì tiếp tục

bán cổ phần ra công chúng để thu hút nguồn vốn đầu tư cho phát triển du lịch. Cổ phần hóa các DNNN là một trong những giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp; mặt khác, khi DNNN cổ phần hóa, thì các doanh nghiệp hoàn toàn có quyền phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu để huy động vốn qua công chúng, từ đó doanh nghiệp có thể huy động thêm được nhiều nguồn lực phục vụ cho việc phát triển hoạt động kinh doanh của mình. Cổ phần hóa các DNNN hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch theo tác giả là khá thuận lợi, bởi vì các DNNN ngành du lịch thường nắm giữ một lượng tài sản khá lớn và nằm ở những địa điểm đắc địa. Hơn thế nữa, ngành

du lịch của nước ta đang trên đà phát triển một cách mạnh mẽ, bên cạnh đó đất nước ta có tình hình chính trị ổn định vào bậc nhất trên thế giới và ngành du lịch đã và đang được các cấp, các ngành quan tâm ủng hộ, nên việc phát hành cổ phiếu ra công chúng chắc chắn sẽ thuận lợi.

Phát triển từ nguồn vốn tích lũy của các doanh nghiệp; miễn, giảm thuế cho các chủ thể kinh doanh du lịch dùng lợi nhuận để tiếp tục đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh du lịch: doanh nghiệp ngành du lịch cần chủ động sử dụng linh hoạt các loại nguồn vốn và các quỹ vào mục tiêu phát triển kinh doanh, chuyển đổi cơ cấu tài sản của doanh nghiệp phù hợp với nhu cầu

kinh doanh trên thị trường theo nguyên tắc nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn, tiết kiệm các khoản chi phí hoạt động, nâng cao năng lực điều hành, mở rộng và phát triển thị trường... từ đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sẽ ngày càng tăng lên, nguồn lợi nhuận của doanh nghiệp càng lớn, thì doanh nghiệp càng có điều kiện sử dụng nguồn lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của mình để tái đầu tư cho ngành du lịch phát triển.

Nhằm khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng nguồn lợi nhuận để đầu tư phát triển ngành du lịch, Chính phủ và chính quyền các địa phương nên nghiên cứu miễn, giảm thuế đối với phần lợi nhuận mà các doanh nghiệp sử dụng để tái đầu tư cho ngành du lịch, đây là một việc làm cần thiết mà cho đến nay các cấp chính quyền vẫn chưa thực sự quan tâm thực hiện chính sách này. Thiết nghĩ, nếu được chính quyền các cấp xem xét miễn, giảm thuế đối với phần lợi nhuận để tái đầu tư vào lĩnh vực du lịch thì sẽ ngày càng có nhiều doanh nghiệp sử dụng nguồn lợi nhuận của mình để tái đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh du lịch trên lãnh thổ Việt Nam.

Liên doanh giữa các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch: thu hút nguồn vốn bằng hình thức liên doanh giữa các doanh nghiệp theo tác giả là một trong những giải pháp phát triển vốn có hiệu quả. Góp vốn liên doanh để mở rộng hoạt động kinh doanh là một trong những nhu cầu thực tế cần được thực hiện, lý do là xuất phát từ nhu cầu thực tế của du khách là không chỉ đi một hoặc một vài điểm du lịch, mà du khách thường đến

nhiều địa phương, nhiều điểm du lịch khác nhau, nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách, các doanh nghiệp cần phải liên doanh, liên kết với nhau để có thể phục vụ du khách được tốt hơn. Hơn thế nữa, việc huy động vốn để đầu tư vào các công trình trọng điểm, các công trình có tầm cỡ quốc tế đang gặp phải trở ngại lớn do khả năng vốn từ mỗi doanh nghiệp riêng lẻ có hạn, do vậy biện pháp huy động vốn bằng các hình thức liên doanh giữa các doanh nghiệp để đầu tư là rất cần thiết nhằm khơi tăng tiềm năng về vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các doanh nghiệp.

- *Phát hành trái phiếu địa phương và ngân sách địa phương: bên cạnh việc phát hành trái phiếu Chính phủ và sử dụng nguồn ngân sách từ trung ương đầu tư cho phát triển du lịch thì các địa phương cũng cần nghiên cứu phát hành trái phiếu địa phương và sử dụng một tỷ lệ thích đáng từ ngân sách địa phương để đầu tư cho phát triển du lịch ở địa phương mình. Thực tế cho thấy, cơ sở hạ tầng và các công trình lớn có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy ngành du lịch phát triển, song thường có thời gian thu hồi vốn chậm, hiệu quả kinh tế thấp, nên ngoài nguồn vốn viện trợ từ nước ngoài thì vẫn còn rất ít doanh nghiệp tham gia đầu tư. Do vậy, rất cần đến sự đầu tư của Nhà nước, song trên thực tế cho chúng ta thấy, nguồn vốn từ ngân sách địa phương thì có hạn, trong khi đó nguồn vốn tài trợ từ trung ương cũng không phải vô hạn, vì vậy để có được nguồn vốn đầu tư cho phát triển du lịch, theo tác giả chính quyền các tỉnh, thành phố cần khẩn trương lập kế hoạch phát hành trái phiếu địa phương để thu hút đầu tư cho phát triển du*

lịch. Bên cạnh đó, căn cứ vào kế hoạch quy hoạch, tính cấp thiết phải đầu tư cho du lịch phát triển, chính quyền các tỉnh, thành phố nên dành một phần vốn thích đáng từ ngân sách địa phương để đầu tư vào các công trình công cộng, các công trình khác có ý nghĩa chiến lược cho việc thúc đẩy du lịch phát triển.

- *Giải pháp về nguồn vốn tín dụng ngân hàng: trong khi nguồn vốn của Nhà nước đầu tư cho ngành du lịch còn hạn chế, vay nước ngoài cũng không phải là vấn đề đơn giản. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán còn non trẻ, nên nguồn vốn huy động từ đây còn có những hạn chế nhất định, do đó nguồn vốn tín dụng vẫn sẽ là nguồn đáng kể, quan trọng để tài trợ cho ngành du lịch đi nhanh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Để ngành du lịch tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng, thu hút ngày càng nhiều du khách thì hệ thống ngân hàng cần tăng cường cho vay đối với ngành du lịch, giải pháp cụ thể là: tăng cường huy động vốn, cải tiến cơ chế tín dụng theo hướng đơn giản hóa các thủ tục giấy tờ, giảm bớt sự phiền hà cho khách hàng, mở rộng đối tượng khách hàng vay, cũng như đối tượng cho vay, mở rộng các hình thức đảm bảo tiền vay,... từ đó khách hàng sẽ nhanh chóng tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ngân hàng để đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh.*

- *Giải pháp đối với nguồn vốn nước ngoài: Ở nhiều quốc gia trên thế giới, vốn đầu tư nước ngoài đã và đang được xem như là chìa khóa của sự tăng trưởng kinh tế. Tại những nước kém phát triển, thông qua nguồn vốn đầu tư nước ngoài có thể tiếp nhận được kinh nghiệm quản lý, mở*

rộng thị trường, thu hút nguồn ngoại tệ, tiếp cận được khoa học kỹ thuật tiên tiến... Nguồn vốn đầu tư nước ngoài không chỉ quan trọng đối với các quốc gia kém phát triển mà ngay cả những quốc gia phát triển như Mỹ vẫn rất cần đến nguồn vốn này. Điều đó chúng ta thấy rất rõ khi nước Mỹ vẫn là một trong những quốc gia thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp lớn nhất trên thế giới và hiện Mỹ vẫn là nước có số nợ lớn nhất thế giới. Để thu hút có hiệu quả nguồn vốn nước ngoài, theo chúng tôi cần phải có chính ưu đãi đối với các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực du lịch như chính sách về thuế, thuê đất, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các nhà đầu tư nước ngoài, cải cách thủ tục hành chính theo hướng tinh giản, gọn nhẹ... xây dựng môi trường kinh tế - chính trị ổn định, môi trường pháp luật thuận lợi, có cơ chế thị trường hoàn chỉnh, hệ thống tài chính tiền tệ hoạt động có hiệu quả... chính quyền các cấp cần coi trọng đến tất cả các nguồn vốn từ nước ngoài như nguồn viện trợ; nguồn vốn đầu tư trực tiếp; nguồn vốn tín dụng thương mại; tín phiếu, trái phiếu và cổ phiếu.

- Đẩy mạnh việc thu hút nguồn vốn từ trong dân để phát triển du lịch: một trong những nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển du lịch là nguồn vốn của người dân, hiện nay chưa có một nghiên cứu chính xác nào về nguồn vốn đang còn nằm trong dân, nhưng các chuyên gia đều thống nhất rằng hiện nay nguồn vốn trong dân còn rất lớn, vì vậy cần có các giải pháp hữu hiệu để thu hút được nguồn vốn này, các hình thức huy động được đưa ra là: khuyến khích người dân trực tiếp tham gia đầu tư phát

triển du lịch, trên cơ sở quy hoạch chi tiết phát triển du lịch từ các địa phương, cần xác định rõ cơ cấu và vị trí của các điểm, sản phẩm du lịch: khách sạn, cơ sở kinh doanh du lịch, các sản phẩm du lịch... các điểm, sản phẩm du lịch phải mang tính đặc thù nhằm thu hút sự chú ý của du khách và có chính sách thu hút đầu tư thích hợp, từ đó kêu gọi người dân tham gia đầu tư phát triển du lịch.

Nhà nước và các doanh nghiệp tham gia huy động vốn trong dân bằng các hình thức trái phiếu, cổ phiếu, tiền gửi tiết kiệm: lãi suất huy động dưới các hình thức này phải hợp lý, hấp dẫn người gửi tiền. Việc xác định lãi suất phải phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế của đất nước, sự ổn định của đồng tiền, thói quen của người có vốn, cũng như hiệu quả của việc sử dụng vốn; nếu lãi suất cao có thể khuyến khích được người gửi tiền, song người đi vay lại gặp bất lợi, còn lãi suất thấp thì người đi vay có lợi song lại khó khăn trong công tác huy động vốn. Như vậy, cần phải xây dựng một mức lãi suất hài hòa để thu hút được nguồn vốn từ trong dân, mặt khác Nhà nước và doanh nghiệp phải có biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, từ đó có thể nâng cao khả năng thanh toán công nợ và có mức cổ tức phù hợp đủ hấp dẫn người dân. Bên cạnh đó cần nghiên cứu thành lập quỹ du lịch, thực tế cho thấy, cùng với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế thì nhu cầu đi du lịch của người dân ngày càng tăng, song trên thực tế không phải có nhiều người dân cùng một lúc đều có đủ tiền để thực hiện các chuyến đi du lịch. Để giải quyết vấn đề này, giải pháp được đưa ra là huy động trong dân thành lập một quỹ đi du lịch, theo đó

hàng tháng người dân gửi tiền vào quỹ và vẫn được hưởng lãi suất trên số dư tiền gửi và được hưởng các chính sách ưu đãi khi đi du lịch. Nhằm tạo sự hấp dẫn đối với người dân, thì các tổ chức tham gia quản lý quỹ phải là tổ chức có uy tín, người lãnh đạo quỹ phải là người có khả năng điều hành tốt, sử dụng quỹ một cách có hiệu quả, từ đó có thể chi trả cho người dân một mức lãi suất hấp dẫn và nên phối hợp với các doanh nghiệp lữ hành để có chính sách ưu đãi cho người tham gia đóng góp quỹ khi họ đi du lịch; quỹ này được dùng để đầu tư để phát triển du lịch. Hai là, bên cạnh giải pháp về nguồn vốn, ngành du lịch cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau nhằm đưa ngành du lịch phát triển nhanh và bền vững hơn nữa, đó là:

- Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch, mở rộng và phát triển những sản phẩm dịch vụ mang tính đặc trưng, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, chẳng hạn như khôi phục các hình thức hát chèo, hát chầu văn, cải lương, múa rối nước, không gian văn hóa công chiêng, Tết Việt... Đối với các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử văn hóa hiện có, nên tập trung đầu tư nâng cấp cho khang trang hơn, sạch sẽ hơn... bên cạnh việc nâng cao chất lượng sản phẩm cần nâng cao chất lượng phục vụ du khách.

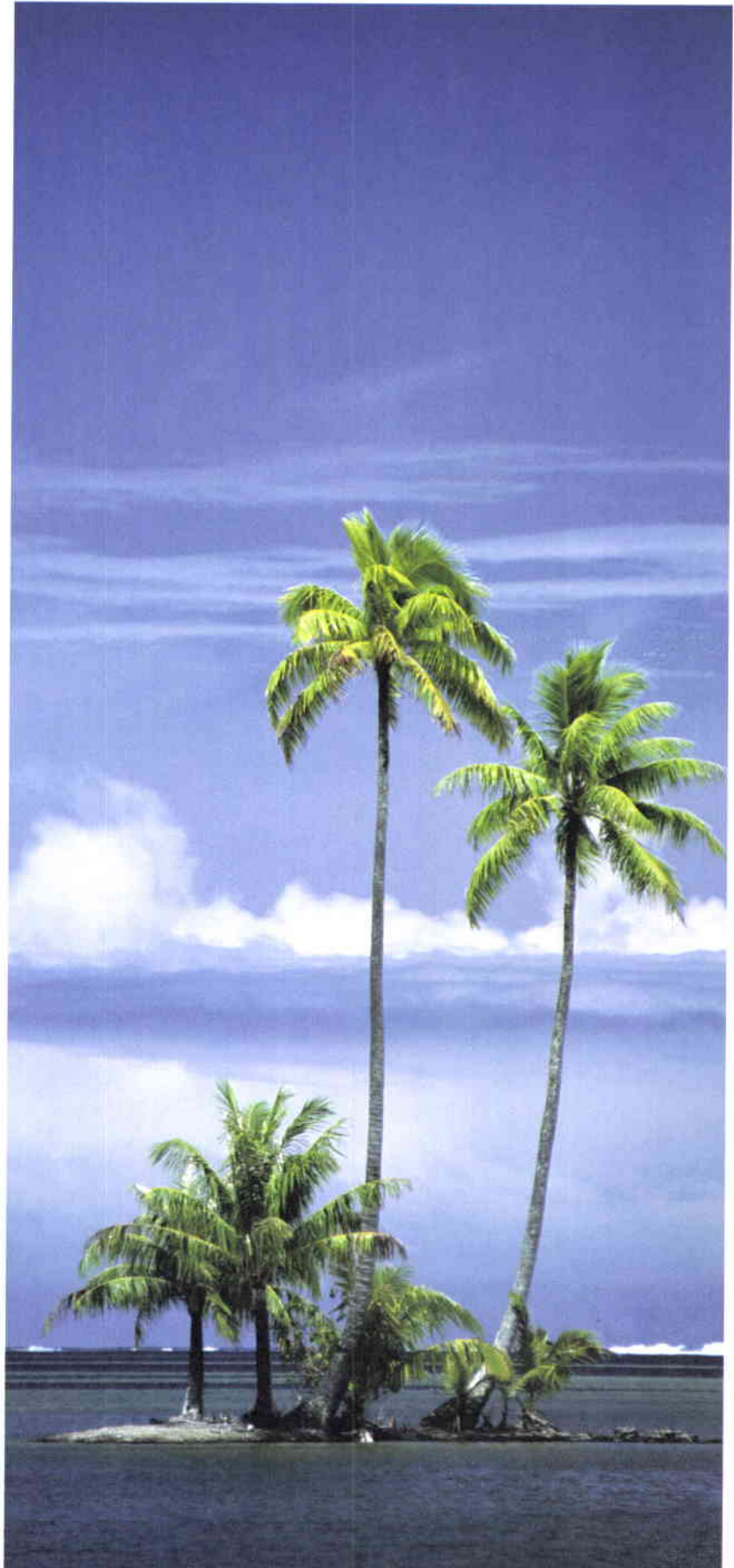
- Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn: có chính sách nhằm miễn giảm thuế đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh vào lĩnh vực du lịch; cải cách thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính; chính sách giao, thuê đất phải mang tính cạnh tranh cao so với các nước khác trong khu vực đồng thời phải có các

biện pháp để thể hiện sự sẵn lòng đón các nhà đầu tư như: hoàn thiện các cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đào tạo lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu về lao động khi doanh nghiệp có nhu cầu.

- Tăng cường hoạt động tiếp thị, quảng cáo: thời gian qua, công tác quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam ở trong và ngoài nước vẫn còn nhiều hạn chế, điều đó chúng ta có thể thấy rõ là có rất ít thông tin về du lịch Việt Nam được quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trong và ngoài nước. Vì vậy trong thời gian tới cần tăng cường công tác tiếp thị quảng cáo nhằm đưa hình ảnh đất nước và con người Việt Nam đến với du khách trong và ngoài nước nhiều hơn; chú trọng tuyên truyền quảng cáo trên các kênh thông tin có số lượng người theo dõi lớn, có sức lan tỏa rộng; hình thức quảng cáo cần phải thực hiện ngắn gọn, dễ hiểu, thấm sâu vào lòng người.

- Mở rộng phát triển thị trường: mở rộng phát triển thị trường là một việc nên làm thường xuyên, liên tục. Vì vậy, ngoài mở rộng phát triển các thị trường truyền thống, ngành du lịch cần chú trọng đến các thị trường tiềm năng để ngày càng thu hút được nhiều du khách đến với Việt Nam.

- Quy hoạch tổng thể du lịch: lâu nay quy hoạch phát triển du lịch đã được các ngành, các cấp lưu ý, nhưng thực sự vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Quy hoạch tổng thể ngành du lịch nên được thực hiện theo nét đặc trưng riêng của mỗi vùng, miền và được thống nhất chỉ đạo từ cấp cao nhất đến cơ sở; trong quy hoạch cần lưu ý đến việc giữ gìn các công trình kiến trúc cổ và sự đa dạng



sinh học, cũng như bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, hướng tới phát triển du lịch bền vững.

- Bảo tồn và phát huy các hoạt động văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn an ninh trật tự xã hội: là một đất nước có nhiều truyền thống văn hóa, vì vậy ngành du lịch cần biết tận dụng để khai thác phục vụ cho mục đích phát triển du lịch. Bảo vệ nghiêm ngặt các khu rừng, cũng như nguồn động thực vật quý hiếm, có giá trị, tránh khai thác bừa bãi các nguồn nước, giáo dục nâng cao ý thức người dân để người dân không xả rác tại nơi công cộng, các danh lam thắng cảnh. Bên cạnh đó, cần có nhiều giải pháp thích hợp để giữ gìn an ninh trật tự xã hội, đảm bảo an toàn cho du khách; phạt nặng các tổ chức, cá nhân kinh doanh không lành mạnh hoặc nâng giá quá cao các sản phẩm dịch vụ trong các dịp lễ, tết.

- Phát triển các mô hình liên kết: đa dạng hóa các hình thức liên kết, chẳng hạn như liên kết giữa các địa phương trong nước với nhau hoặc liên kết với các quốc gia khác, liên kết giữa doanh nghiệp này với các doanh nghiệp khác, liên kết giữa Nhà nước với doanh nghiệp, liên kết giữa doanh nghiệp với cá nhân. Hoạt động liên kết phải được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, gắn bó chặt chẽ lợi ích kinh tế của mỗi bên trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, coi trọng quyền lợi của khách hàng như thường xuyên tổ chức các đợt khuyến mại giảm giá tour hay tổ chức các chuyến du lịch có thưởng, ...

- Có chiến lược đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ nhằm

tạo ra đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, trình độ đáp ứng tốt yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; chú trọng đào tạo theo hướng chuyên sâu về nghiệp vụ du lịch, hiểu biết về lịch sử, văn hóa các dân tộc Việt Nam, cũng như lịch sử văn hóa thế giới, nâng cao trình độ ngoại ngữ và kỹ năng giao tiếp khách hàng.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp để tăng cường kiểm tra, kiểm soát các hoạt động về du lịch nhằm đưa hoạt động kinh doanh du lịch đi vào nề nếp, cũng như giảm bớt các thủ tục hành chính cho du khách.

- Tăng cường đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng tại những địa phương trọng điểm du lịch, các khu du lịch quốc gia, các điểm du lịch có tiềm năng phát triển du lịch.

Tóm lại: để ngành du lịch phát triển nhanh, bền vững và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước, đòi hỏi phải có giải pháp đúng đắn và được sự quan tâm của các ngành, các cấp, bên cạnh đó cần có một nguồn vốn đủ lớn để đầu tư. Với tiềm năng, thế mạnh sẵn có của mình, hy vọng thời gian không xa, ngành du lịch Việt Nam sẽ phát triển lớn mạnh, trở thành một trung tâm du lịch lớn của khu vực và thế giới, qua đó góp phần thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ■

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Bằng (1996) - Những giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư phát triển ngành du lịch Việt Nam.

2. Nguyễn Trung (2010) - Nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch Báo Nhân dân, số ra ngày 13/01/2010.

